

Số: 431/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp”

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen cho 46 tập thể, 49 cá nhân (có tên trong danh sách kèm theo) đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp.

Tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...*mm*

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.

**BỘ TRƯỞNG**
ChenMe
Lê Thành Long



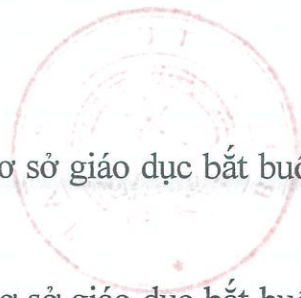
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
46 TẬP THỂ, 49 CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
“BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP” VỀ THÀNH TÍCH
TRONG 10 NĂM TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP

*(Kèm theo Quyết định số: 431 /QĐ-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. TẬP THỂ

1. Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp;
2. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
3. Trung tâm thống kê, quản lý dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
4. Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
5. Phòng Phần mềm và cơ sở dữ liệu, Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp;
6. Tòa án quân sự Quân khu 5, Bộ Quốc phòng;
7. Phòng Thông tin tư liệu và quản lý lý lịch tư pháp, Tòa án quân sự trung ương;
8. Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
9. Vụ Tổng hợp, Tòa án nhân dân tối cao;
10. Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an ;
11. Trung tâm tiếp nhận, xử lý thông tin nghiệp vụ, Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an;
12. Phòng Tham mưu (Phòng 1), Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an;
13. Phòng Hồ sơ phạm nhân (Phòng 15), Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an;
14. Trại giam Thủ Đức, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an; *nr*



15. Trại giam Ngọc Lý, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an;
16. Trại giam Xuân Hà, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an;
17. Trại giam Xuân Lộc, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an;
18. Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
19. Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
20. Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
21. Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
22. Sở Tư pháp tỉnh Long An;
23. Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
24. Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
25. Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
26. Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
27. Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
28. Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
29. Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
30. Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
31. Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
32. Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
33. Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
34. Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
35. Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
36. Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
37. Phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
38. Phòng Lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh; 

39. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
40. Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
41. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
42. Văn phòng Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
43. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
44. Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh Lạng Sơn;
45. Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh Nam Định;
46. Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh Sóc Trăng.

II. CÁ NHÂN

1. Ông Nguyễn Hữu Huyền, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp;
2. Ông Hoàng Quốc Hùng, Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
3. Ông Tô Văn Huệ, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (nguyên Cục trưởng Cục Hồ sơ nghiệp vụ), Bộ Công an;
4. Ông Phạm Công Tuyên, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Tòa án nhân dân tối cao;
5. Bà Đỗ Thị Thúy Lan, Phó Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
6. Ông Phạm Quang Đại, Phó Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
7. Ông Hoàng Thế Anh, Giám đốc Trung tâm thống kê, quản lý dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
8. Bà Lê Thị Hòa, Trưởng phòng, Phòng Pháp luật hình sự, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp;
9. Ông Nguyễn Văn Thắng, Trưởng phòng, Phòng Tiếp nhận và xử lý thông tin, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
10. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Trưởng phòng, Phòng Dữ liệu lý lịch tư pháp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
11. Ông Lương Nhân Hòa, Trưởng phòng, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp; *W*

12. Ông Hoàng Thành Nam, Trưởng phòng, Phòng Tội phạm học, Vụ Pháp chế và quản lý khoa học, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
13. Bà Nguyễn Nguyệt Hà, Phó Trưởng phòng, Phòng Dữ liệu lý lịch tư pháp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
14. Bà Nguyễn Hồng Linh, Phó Trưởng phòng, Phòng Tiếp nhận và xử lý thông tin, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
15. Bà Nguyễn Đặng Mai Linh, Phó Trưởng phòng, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
16. Bà Thái Thị Hải Yến, Phó Trưởng phòng, Phòng Đánh giá tác động thủ tục hành chính và tổng hợp, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp;
17. Ông Nguyễn Văn Quyết, Phó Trưởng phòng, Phòng Hồ sơ phạm nhân, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an;
18. Ông Vũ Văn Thắng, Phó Trưởng phòng, Phòng Tham mưu, Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an;
19. Ông Đặng Huy Khánh, Phó Trưởng phòng, Phòng Tàng thư căn cước can phạm, Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an;
20. Ông Trần Bá Toan, Giám thị, Trại giam số 6, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an;
21. Ông Cao Ngọc Diện, Giám thị, Trại giam Xuân Hà, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an;
22. Ông Lều Quang Hòa, Giám thị, Trại giam Xuân Nguyên, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an;
23. Ông Nguyễn Thành Công, Giám thị, Trại giam Hoàng Tiến, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an;
24. Ông Phạm Thanh Trường, Phó Đội trưởng, Đội Giáo dục – hồ sơ, Trại giam Ninh Khánh, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an;
25. Bà Trần Thị Thu Thủy, Thư ký, Tòa án quân sự Quân khu 5, Bộ Quốc phòng; *uv*

26. Bà Ngô Thị Hương, Nhân viên hồ sơ, Phòng Thông tin tư liệu và quản lý lý lịch tư pháp, Tòa án quân sự trung ương;
27. Bà Đỗ Thị Hảo, Chuyên viên, Phòng Phần mềm và cơ sở dữ liệu, Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp;
28. Ông Lã Thanh Tân, Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
29. Ông Hoàng Quốc Hào, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
30. Ông Đào Chuẩn, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
31. Ông Lê Ngọc Minh, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
32. Ông Hà Quang Giai, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
33. Ông Nguyễn Thanh Tâm, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
34. Ông Nguyễn Văn Hiến, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
35. Bà Trần Thị Hải Vân, Trưởng phòng, Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
36. Bà Trần Thị Kim Phụng, Trưởng phòng, Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
37. Ông Võ Văn Thoại, Trưởng phòng, Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
38. Bà Lò Thị Mường Pha, Trưởng phòng, Phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
39. Ông Nguyễn Thanh Hiếu, Phó Trưởng phòng, Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
40. Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Phó Trưởng phòng, Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
41. Bà Nguyễn Thị Bông, Phó Trưởng phòng, Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
42. Bà Nguyễn Thị Hồng Thảo, Phó Trưởng phòng, Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
43. Bà Võ Thị Mỹ Nhân, Phó Trưởng phòng, Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre; *u*

44. Bà Nguyễn Thị Mai, Phó Trưởng phòng, Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
45. Ông Đặng Thạch Bích, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
46. Ông Phan Tất Thắng, Phó Trưởng phòng, Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh Lào Cai;
47. Bà Nhiếp Thị Hải, Chuyên viên, Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
48. Bà Nguyễn Thị Minh Thật, Cán bộ, Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh Long An;
49. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Chuyên viên, Phòng Bỏ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ.

Tổng số: 46 tập thể, 49 cá nhân./. *me*